THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giằng co trong vùng 1,654 – 1669 cả ngày trước khi đóng cửa tại mốc 1,666.09 điểm, tăng gần 9 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 9/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Dầu khí, Xây dựng và vật liệu,… Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng hơn 2 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Hiện tại VN-Index đang giằng co quanh SMA10 và SMA20. Chỉ số cần một cây nến chỉ hướng và thanh khoản ủng hộ để vượt lên trên vùng này, xác nhận xu hướng hồi phục về đỉnh 1,696.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 25/09/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index +8.63 điểm, đóng cửa tại 1666.09 điểm. HNX-Index +0.37 điểm, đóng cửa tại 277.65 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: VIC (+8.52), VHM (+1.44), BSR (+0.70), VCB (+0.58), LPB (+0.35).
• Kéo chỉ số giảm: VPB (-1.16), FPT (-0.58), BID (-0.48), MBB (-0.46), HPG (-0.44).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 25,008 tỷ đồng, giảm -0.31% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 27,861 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 13.74 điểm. Thị trường có 188 mã tăng, 59 mã tham chiếu, 126 mã giảm.
• Giá trị bán ròng của khối ngoại: -2063.77 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VPB (-261.34 tỷ), FPT (-227.83 tỷ), SSI (-212.83 tỷ), KBC (-171.86 tỷ), VHM (-148.59 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị -141.51 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

• BSC30 -0.27%. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+3.52%) *(Link báo cáo)*
VHM (+1.53%) *(Link báo cáo)*
PVS (+1.18%) *(Link báo cáo)*
• BSC50 +1.00%. Các mã diễn biến tích cực:
HHV (+6.82%) *(Link báo cáo)*
VIC (+6.04%)
PVT (+3.23%) *(Link báo cáo)*

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.27%	1.00%	0.52%	0.28%
1 tuần	-2.69%	-1.92%	0.05%	-0.16%
1 tháng	-1.38%	-1.18%	-0.09%	0.52%
3 tháng	14.59%	19.94%	21.48%	25.94%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,666.09	277.65	110.49
% 1D	0.52%	0.13%	0.77%
GTKL (tỷ VND)	25,008	1,910	451
%1D	-0.31%	-9.60%	10.53%
GDNN (tỷ VND)	-2063.77	-141.51	3.26

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	103.24	VPB	-261.34
TCB	77.19	FPT	-227.83
CII	65.18	SSI	-212.83
GMD	38.29	KBC	-171.86
TAL	36.42	VHM	-148.59

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,638	-0.28%	0.57%
FTSE100	9,223	-0.30%	-0.06%
Eurostoxx	5,444	-0.62%	-0.08%
Shanghai	3,853	-0.01%	0.56%
Nikkei	45,755	0.27%	2.16%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	68.75	-0.46%
Giá vàng	3,756	-0.46%
Tỷ giá		
USD/VND	26,450	0.02%
EUR/VND	31,832	-0.48%
JPY/VND	182	-0.55%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.8%	0.04%
LS LNH 1M	5.1%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50

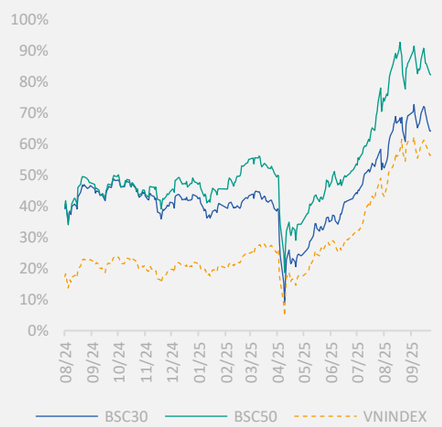

Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Mở tài khoản tại BSC

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday

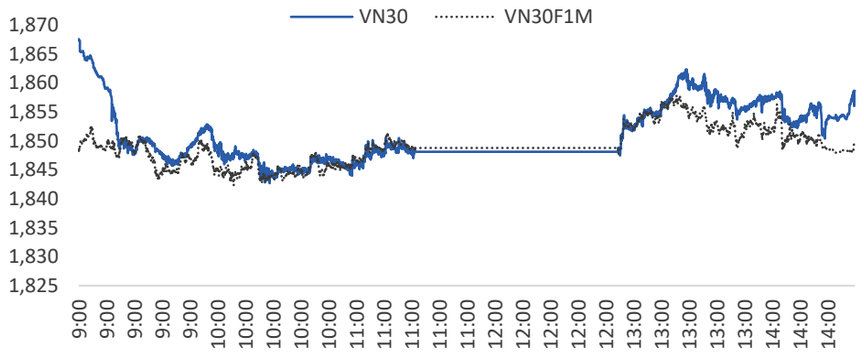

Nguồn: BSC tổng hợp

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
41I1FB000	1847.30	0.29%	623	25.9%	20/11/2025	56
41I1FA000	1849.40	0.02%	230,996	-41.0%	16/10/2025	21
VN30F2512	1847.80	0.04%	473	-29.0%	18/12/2025	84
41I1G3000	1824.60	0.20%	70	-68.89%	19/03/2026	175

Nguồn: BSC

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VIC	158.00	6.04%	12.78
VHM	99.50	1.53%	1.64
LPB	47.95	1.05%	1.01
VJC	135.90	1.65%	0.87
HDB	31.00	0.98%	0.56

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VPB	30.95	-2.06%	-1.97
FPT	98.00	-1.51%	-1.91
HPG	28.80	-0.86%	-1.50
ACB	25.65	-1.35%	-1.07
MSN	82.20	-0.84%	-0.78

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

Nhận định

• VN30 +5.19 điểm, đóng cửa tại 1858.67 điểm. Biên độ dao động 25.41 điểm. Các cổ phiếu như VIC, VHM, LPB, VJC, HDB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.

• VN30 đóng cửa trong sắc xanh với thanh khoản nằm dưới đường MA20. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

• Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều giảm, ngoại trừ 41I1FB000.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CSSB2505	3/12/2025	70	23,700	14.88%	20.22	1,090	36.3%	0.35	22.40	19.50	19.50
CVIB2502	27/10/2025	33	739,300	0.79%	17.74	1,730	24.5%	1.72	20.66	20.50	20.50
CVPB2502	26/03/2026	183	81,900	-2.28%	20.44	5,360	24.4%	6.00	30.88	31.60	31.60
CHPG2508	23/10/2025	29	46,300	3.42%	22.48	4,540	19.8%	4.00	30.04	29.05	29.05
CMBB2514	23/12/2025	90	400	0.75%	18.00	4,000	19.8%	4.01	27.00	26.80	26.80
CTCB2506	23/10/2025	29	98,500	4.95%	25.00	3,930	19.1%	3.47	40.72	38.80	38.80
CVIB2506	14/10/2025	20	53,800	-0.61%	15.81	2,600	18.2%	2.69	20.37	20.50	20.50
CVIB2508	23/06/2026	272	56,900	7.36%	16.69	3,030	17.9%	2.86	22.01	20.50	20.50
CHPG2510	5/02/2026	134	96,200	8.07%	24.15	2,900	17.4%	2.32	31.39	29.05	29.05
CSSB2506	3/02/2026	132	156,300	15.87%	20.56	1,020	17.2%	0.48	22.60	19.50	19.50
CACB2503	27/10/2025	33	216,700	0.85%	22.56	2,190	16.5%	2.14	26.22	26.00	26.00
CVPB2511	12/01/2026	110	95,800	3.09%	18.01	7,480	16.1%	7.11	32.58	31.60	31.60
CSSB2503	19/11/2025	56	17,400	21.97%	22.35	360	16.1%	0.03	23.79	19.50	19.50
CVIB2505	15/12/2025	82	48,800	1.96%	16.69	2,400	15.9%	2.34	20.90	20.50	20.50
CVPB2517	3/12/2025	70	2,100	0.50%	20.00	2,940	15.3%	2.95	31.76	31.60	31.60
CVPB2521	23/07/2026	302	13,000	7.12%	22.15	3,900	14.7%	3.55	33.85	31.60	31.60
CMSN2406	4/11/2025	41	458,900	6.15%	79.00	1,500	14.5%	1.07	88.00	82.90	82.90
CVPB2509	19/11/2025	56	700	-1.15%	22.07	4,710	14.0%	4.98	31.24	31.60	31.60
CACB2505	9/10/2025	15	191,400	0.05%	21.98	1,610	13.4%	1.62	26.01	26.00	26.00
CVPB2409	4/11/2025	41	92,900	-0.30%	21.42	5,180	13.3%	5.29	31.50	31.60	31.60

Nguồn: BSC

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

• Trong phiên giao dịch ngày 25/09/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

• CSSB2505 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 36.25%. CSTB2515 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 6.99%.

• CMBB2507, CFPT2503, CFPT2502, CFPT2510, CFPT2508 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CVIC2502, CVIC2509, CVIC2506, CVIC2507, CVIC2508 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	158.00	6.04%	8.52	3.88
VHM	99.50	1.53%	1.44	4.11
BSR	27.95	3.52%	0.70	3.10
VCB	63.00	0.48%	0.58	8.36
LPB	47.95	1.05%	0.35	2.99

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPB	30.95	-2.06%	-1.16	7.93
FPT	98.00	-1.51%	-0.58	1.70
BID	40.90	-0.73%	-0.48	7.02
MBB	26.55	-0.93%	-0.46	8.05
HPG	28.80	-0.86%	-0.44	7.68

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	33.50	2.45%	0.33	0.57
IDC	40.90	2.25%	0.21	0.33
HUT	18.80	1.62%	0.19	0.89
KSV	146.00	0.69%	0.14	0.20
PVS	34.40	1.18%	0.13	0.48

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	84.50	-1.40%	-0.25	0.30
SHS	25.50	-1.54%	-0.24	0.89
CEO	26.70	-1.11%	-0.11	0.54
NVB	14.90	-0.67%	-0.08	1.17
VIF	15.70	-1.88%	-0.07	0.35

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VSC	32.15	6.99%	0.19	25.92
CII	26.10	6.97%	0.26	23.73
SVD	6.00	6.95%	0.00	0.17
TNI	5.14	6.86%	0.00	1.26
LCG	13.25	6.85%	0.04	16.35

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PMG	9.04	-7.00%	-0.01	0.01
DTT	19.35	-6.97%	0.00	0.02
SMA	9.91	-6.95%	0.00	0.01
HU1	7.26	-6.92%	0.00	0.01
DAT	12.45	-6.74%	-0.01	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
L40	96.00	9.71%	0.40	0.04
CET	13.60	9.68%	0.03	0.37
TKU	13.90	9.45%	0.25	0.00
NBW	38.30	9.43%	0.16	0.00
TTT	35.50	9.23%	0.06	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CTT	19.00	-9.95%	-0.04	0.00
NBP	8.10	-8.99%	-0.04	0.13
PGN	6.30	-8.70%	-0.02	0.29
TTC	7.50	-8.54%	-0.02	0.00
CTP	14.10	-8.44%	-0.06	0.07

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2

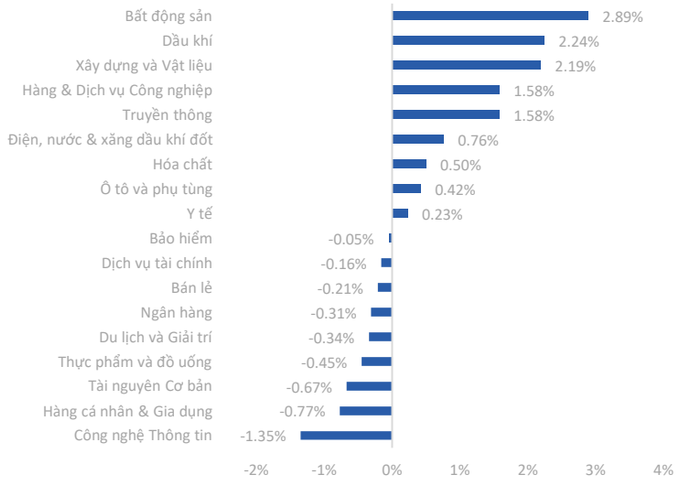

Hình 2
Giao dịch khối ngoại

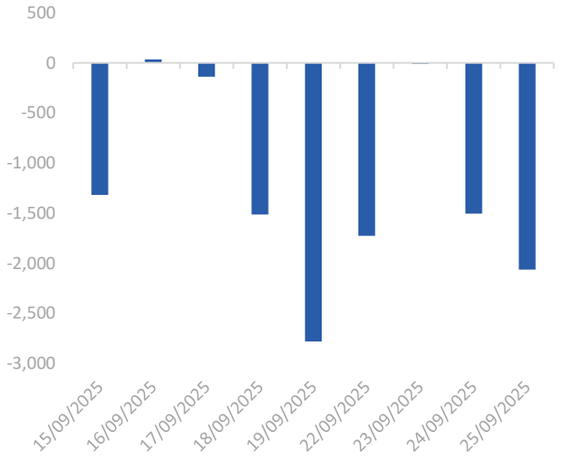

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	79.0	-0.3%	1.3	117,094	471.4	3,304	24.0	84,700	47.0%	Link
KBC	Bất động sản	36.9	-0.5%	1.5	34,939	315.6	1,835	20.2	-	12.7%	Link
KDH	Bất động sản	33.7	-0.7%	1.5	38,099	212.7	716	47.4	39,900	31.2%	Link
PDR	Bất động sản	24.8	-0.6%	1.9	24,446	742.4	177	141.3	28,200	9.8%	Link
VHM	Bất động sản	99.5	1.5%	0.7	402,526	464.1	6,984	14.0	92,000	9.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	98.0	-1.5%	0.8	169,499	972.6	5,092	19.5	118,700	37.2%	Link
BSR	Dầu khí	28.0	3.5%	0.0	83,713	407.0	(16)		23,200	0.5%	Link
PVS	Dầu khí	34.4	1.2%	1.5	16,251	87.3	2,644	12.9	42,800	10.2%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.8	-0.4%	1.4	28,997	137.6	1,085	24.7		36.4%	
SSI	Dịch vụ tài chính	39.0	-0.6%	1.4	83,556	1072.9	1,571	25.6		38.4%	
VCI	Dịch vụ tài chính	44.0	0.7%	1.3	31,541	235.2	1,368	31.9		26.8%	
DCM	Hóa chất	37.7	0.5%	1.4	19,853	47.5	3,186	11.8	47,300	6.5%	Link
DGC	Hóa chất	96.5	-0.5%	1.3	36,839	96.4	8,175	11.9	109,300	12.4%	Link
ACB	Ngân hàng	25.7	-1.4%	0.9	133,553	211.2	3,305	7.9	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	40.9	-0.7%	0.9	289,280	82.3	3,683	11.2	49,500	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	50.3	-0.4%	1.2	271,185	237.9	5,608	9.0	53,500	26.3%	Link
HDB	Ngân hàng	31.0	1.0%	1.2	107,298	501.7	4,075	7.5	30,800	17.0%	Link
MBB	Ngân hàng	26.6	-0.9%	1.2	215,874	463.5	3,046	8.8	32,000	22.4%	Link
MSB	Ngân hàng	13.3	-1.1%	1.1	41,964	57.0	1,634	8.2	14,000	29.7%	Link
STB	Ngân hàng	56.9	-0.2%	1.0	107,457	493.3	6,148	9.3		18.4%	
TCB	Ngân hàng	38.9	0.3%	1.1	274,946	522.6	3,018	12.9	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	19.4	-1.3%	1.2	51,914	399.9	2,423	8.1	-	24.7%	Link
VCB	Ngân hàng	63.0	0.5%	0.9	523,901	257.2	4,148	15.1	75,700	21.6%	Link
VIB	Ngân hàng	20.1	-2.0%	0.9	69,782	275.0	2,218	9.2	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	31.0	-2.1%	1.2	250,712	1277.6	2,193	14.4	35,600	24.4%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28.8	-0.9%	1.4	222,972	1125.0	1,750	16.6	34,300	19.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	19.4	0.0%	1.6	12,047	131.5	751	25.8	23,800	9.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.7	0.5%	1.3	10,603	107.0	4,124	6.7	31,700	4.1%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	82.2	-0.8%	1.3	119,866	405.3	1,861	44.5	92,700	24.7%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.5	-0.8%	0.5	129,577	170.4	4,101	15.1	64,500	49.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	42.4	-1.28%	1.5	9,413	40.0	2,216	19.4	22.9%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	131.2	-0.46%	0.6	22,446	65.1	3,163	41.7	30.9%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	56.5	0.00%	1.2	41,941	8.8	3,278	17.2	27.1%	10.5%	
DIG	Bất động sản	25.3	-0.78%	1.6	16,484	737.0	211	120.6	6.5%	1.8%	
DXG	Bất động sản	23.2	-0.85%	1.6	23,842	731.3	350	66.9	23.8%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	36.7	-0.41%	1.5	6,572	158.3	482	76.5	5.7%	3.8%	
HDG	Bất động sản	32.4	-0.46%	1.5	12,024	156.0	540	60.2	18.7%	3.2%	Link
IDC	Bất động sản	40.9	2.25%	1.5	15,180	46.3	3,977	10.1	15.9%	27.3%	Link
NLG	Bất động sản	40.9	2.25%	1.6	15,403	242.2	1,709	23.4	45.3%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	57.7	0.70%	1.3	13,873	12.6	5,215	11.0	3.8%	28.1%	
SZC	Bất động sản	35.0	0.72%	1.3	6,255	37.8	1,978	17.6	2.7%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	22.2	2.30%	1.6	18,850	318.2	1,093	19.9	9.9%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	158.0	6.04%	0.9	574,099	450.3	3,487	42.7	3.7%	9.6%	
VRE	Bất động sản	29.4	1.38%	0.9	65,897	105.0	1,937	15.0	17.1%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	39.9	-0.75%	1.4	8,512	14.3	1,701	23.6	38.4%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	35.1	0.14%	1.0	44,471	36.3	1,661	21.1	15.9%	8.2%	Link
PVD	Dầu khí	23.0	1.10%	1.3	12,646	110.2	1,428	15.9	3.8%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	36.7	-0.68%	1.4	12,803	36.2	1,348	27.4	24.9%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	33.5	2.45%	1.6	21,540	179.3	1,506	21.7	5.6%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.9	0.49%	1.0	148,638	34.2	5,002	12.3	1.7%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.2	0.66%	1.3	35,362	139.5	636	23.7	2.6%	4.6%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.6	1.35%	0.8	36,129	90.1	4,417	15.1	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	135.9	1.65%	0.7	79,098	307.5	3,427	39.0	7.0%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.5	1.90%	1.7	47,376	285.1	1,736	30.3	7.5%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71.8	1.56%	1.3	29,708	155.0	3,826	18.5	41.7%	12.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.3	1.47%	1.1	9,203	89.0	5,700	9.6	5.6%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.2	3.23%	1.1	8,741	210.6	2,306	8.1	8.5%	13.8%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	101.3	0.80%	0.0	12,239	30.8	3,317	30.3	4.6%	25.2%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	86.2	-1.60%	1.1	29,600	87.6	6,115	14.3	49.0%	18.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.4	0.00%	1.0	3,406	45.0	2,693	11.3	49.9%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.2	1.00%	1.5	2,452	6.5	2,841	7.0	17.3%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	26.7	1.72%	1.3	17,814	45.7	957	27.4	6.7%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	28.8	0.70%	1.5	114,400	34.2	1,331	21.5	0.4%	9.9%	
EIB	Ngân hàng	26.2	0.77%	1.1	48,431	136.2	1,783	14.6	5.0%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	48.0	1.05%	0.5	141,747	120.2	3,324	14.3	0.8%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	15.1	0.67%	0.0	25,650	26.1	2,260	6.6	1.5%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	12.9	0.78%	1.0	34,087	24.4	1,130	11.3	19.5%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	18.5	0.00%	1.5	8,258	199.0	666	27.7	6.3%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	28.2	0.00%	1.4	7,495	46.0	1,871	15.1	2.8%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.0	0.87%	0.6	10,534	64.9	1,981	17.5	3.2%	15.5%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45.9	-0.54%	0.6	59,126	21.6	3,185	14.5	58.4%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	59.8	-1.16%	1.2	13,579	126.2	6,444	9.4	21.2%	16.3%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.0	1.86%	0.5	11,894	20.1	13,894	10.5	85.4%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	82.7	0.98%	1.5	8,307	84.6	4,512	18.2	47.6%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	90.5	1.23%	1.3	10,226	18.9	4,930	18.1	5.9%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	47.3	2.05%	1.5	4,672	150.6	2,518	18.4	4.5%	12.9%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	16.5	6.82%	1.4	7,660	707.4	1,077	14.3	9.8%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	26.6	2.31%	1.1	9,299	58.4	1,189	21.9	14.5%	7.7%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	28.0	2.19%	1.1	17,681	628.0	1,195	22.9	7.9%	9.5%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	60.5	1.51%	1.5	26,722	81.4	3,343	17.8	5.8%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator | T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
2	BSC Navigator | T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
3	Equity 360 | Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
6	BSC_Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
9	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
10	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
11	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
12	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
13	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
25	BSC_Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: **http://www.bsc.com.vn**